TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HS-ST
Ngày 14 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Hải Yến.

2. Ông Vũ Xuân Kỳ.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 23/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST- HS ngày 03/7/2023 đối với bị cáo:

Trần Xuân N, sinh ngày 15/11/1977 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Xuân B, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; (ông Trần Xuân B và bà Nguyễn Thị T đều từng tham gia thanh niên xung phong, được Nhà nước tặng huy hiệu Chiến sỹ Trường Sơn); Vợ đã ly hôn: chị Lò Thị H, sinh năm 1977; Có 01 con sinh năm 2003.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 62/2021/HSST ngày 17/7/2021 của Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Xuân N 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2022, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/9/2021.

Nhân thân: Bản án số 20/2005/HSST ngày 28/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Xuân N 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2007, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/12/2006, hình phạt bổ sung phạt tiền 1.000.000 đồng đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư đình chỉ thi hành theo Quyết định số 13/QĐCCTHA ngày 30/9/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/3/2023, đến ngày 18/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1972;

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1982;

Đều cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. *(Anh T và anh P đều vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/3/2023, tại đường DH07 thuộc thôn L, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư yêu cầu kiểm tra Trần Xuân N. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Văn P, tổ công tác kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại túi quần dài bên phải phía trước N mặc 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, N khai nhận đó là ma túy Heroin, N vừa mua về, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng quản lý của N. Ngoài ra còn quản lý, kiểm tra xe mô tô biển số 17N2-3569 N điều khiển nhưng không phát hiện gì khác.

Về nguồn gốc số ma tuý bị quản lý, N khai mua hồi 11 giờ 30 phút ngày 15/3/2023 của một người nam thanh niên không quen biết tại khu vực ngã tư đèn giao thông gần trung tâm Mobifone thuộc phường T, thành phố T với giá 200.000 đồng, trên đường N mang về để nhà sử dụng thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 359/KL-KTHS ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là ma tuý, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,2500 gam" (Không phẩy hai nghìn năm trăm gam). Heroine STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Bản Cáo trạng số: 44/CT-VKSVT ngày 23/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư truy tố Trần Xuân N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân N phạm tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt Trần Xuân N từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo hoàn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản ảnh vật chứng; Bản Kết luận giám định số 359/KL-KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những chứng kiến là anh Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Văn P.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 15/3/2023, tại trục đường DH07 thuộc thôn L, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Trần Xuân

N đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,2500 gam tại túi quần dài bên phải phía trước N đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi có ý trực tiếp. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine,Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Xuân N là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy gây ra những tác hại khôn lường cho sức khoẻ, trí tuệ người sử dụng, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý nhưng do nghiện ma tuý nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị kết án hai lần về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", trong đó bản án năm 2005 bị cáo đã được xoá án tích, bản án năm 2021 chưa được xoá án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *"tái phạm"*, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bố mẹ bị cáo là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng huy hiệu Chiến sỹ Trường Sơn.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải xử phạt bị cáo Trần Xuân N hình phạt nghiêm khắc, tương

xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, bị cáo N là người đã nhiều lần bị kết án về tội phạm ma tuý nhưng bị cáo không chịu tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, nay lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma tuý, vì vậy để tăng cường răn đe, giáo dục bị cáo, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy quản lý của bị cáo hoàn lại sau giám định, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu huỷ.

[7] Những vấn đề khác trong vụ án:

Về nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không quen biết, không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn xe màu đen đỏ, biển kiểm soát 17N2-3569 mà cơ quan Điều tra quản lý của bị cáo, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953, trú tại thôn N, xã V, huyện Vũ Thư (mẹ đẻ của bị cáo) trình bày đã mua lại chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, khi mua không viết giấy tờ mua bán, hiện đã thất lạc đăng ký xe. Cơ quan điều tra xác minh đăng ký xe mang tên chị Phạm Thị Thu H, địa chỉ thôn T, xã B, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, hiện tại chị Phạm Thị Thu H không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý xe và xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Xuân N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 15/3/2023).

Phạt bổ sung Trần Xuân N 5.000.000 (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,2312 *(không phẩy hai nghìn ba trăm mười hai)* gam Heroine được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 355/KL - KTHS (MT) của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình. (*Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư quản lý theo Phiếu nhập kho ngày 27 tháng 6 năm 2023*).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Xuân N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/7/2023).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện Vũ Thư;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện Vũ Thư)
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình